

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO****Về công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh  
của Công ty Cổ phần PVI năm 2019**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần PVI (PVI) năm 2019 như sau:

**Phần I. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)**

BKS PVI hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành của Nhà nước, nội quy công ty và Quy chế hoạt động của BKS PVI. Hàng quý, BKS thực hiện kiểm tra các thành viên nội dung: (i) Kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ của BKS trong quý trước; (ii) Trao đổi làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của PVI với Hội đồng quản trị, Hội đồng Ban điều hành và các cán bộ liên quan; (iii) Thảo luận những ý kiến đánh giá, nhiệm vụ của PVI; và (iv) Xây dựng, thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS. BKS thực hiện hành giám sát và đánh giá hoạt động của PVI qua các báo cáo từ các ban chấp hành, Hội đồng của PVI từ các công ty con, công ty liên kết và trực tiếp kiểm tra mặt số tài liệu liên quan. Phối hợp với Ủy ban Kiểm toán và Quản trị rủi ro, Ban kiểm toán nội bộ, xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm tra giám sát và thực hiện kiểm tra giám sát.

Nội dung kiểm tra giám sát trong năm bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGĐ).
- Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT và thẩm định báo cáo hoạt động của HĐQT.
- Giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của PVI.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế của Hội đồng PVI từ các công ty con và công ty liên kết.
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm; Thẩm định Báo cáo Tài chính; đánh giá, phân tích các chỉ tiêu tài chính hàng quý trong năm 2019.

Ban kiểm soát gồm có 04 kiểm soát viên, trong đó 01 kiểm soát viên chuyên trách làm Trưởng ban và 3 kiểm soát viên kiêm nhiệm. Các thành viên trong BKS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ chung và thực hiện kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2019. Kết quả như sau:

- Trưởng ban kiểm soát – Bà Hà Lan: Chủ trì và ký các báo cáo trình HĐQT; Chủ trì các cuộc họp BKS và ký các ý kiến kiến nghị với HĐQT, Ban TG và các bộ phận liên quan; Phân duy trì hồ sơ và chủ trì trình họp, chủ trì trình kiểm tra giám sát năm và quý và trình tiếp nhận phản ánh của các bộ phận liên quan thuộc thẩm quyền kiểm tra giám sát; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và trình họp các ý kiến thảo luận trong BKS; Tham dự các cuộc họp nhậm chức HĐQT, Họp giao ban và họp chuyên đề; Xuất ý kiến đề xuất tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.
- Thành viên kiêm nhiệm – Bà Trần Thu Hà: Trình họp báo cáo tổng kết diễn tiến các công ty con nhậm chức theo kế hoạch theo chủ trì trình của BKS; Báo cáo đánh giá hoạt động và công tác tuân thủ. Thuộc thẩm quyền công việc do TBKS phân công; Tham dự các cuộc họp BKS; Xuất ý kiến đề xuất tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.
- Thành viên kiêm nhiệm – Ông Oliver Massmann: Rà soát quy chế quy định nội bộ và các quy định HĐQT; đánh giá công tác kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro trong toàn hệ thống. Thuộc thẩm quyền công việc do TBKS phân công; Tham dự các cuộc họp BKS hoặc quy định thành viên khác tham dự theo đúng quy định pháp luật; Xuất ý kiến đề xuất tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.
- Thành viên kiêm nhiệm – Ông Daryl Vella: Rà soát Báo cáo tài chính; Phân tích các chỉ tiêu tài chính và đánh giá việc ghi chép sổ sách kế toán; đánh giá công tác kiểm toán nội bộ, tuân thủ và quản trị rủi ro trong toàn hệ thống; Tham dự các cuộc họp BKS hoặc quy định cho thành viên khác tham dự theo đúng quy định pháp luật; Xuất ý kiến đề xuất tình hình hoạt động của PVI trong kỳ.

Trong quá trình hoạt động giám sát công nghệ sau nhiệm kỳ, BKS đã trình họp các ý kiến của các thành viên trình bày ý kiến đánh giá, phân tích và đưa ra các kiến nghị trong công tác điều hành kinh doanh và quản lý của PVI nhằm khắc phục kịp thời các tồn tại nhằm bảo công tác kinh doanh của PVI phát triển ngày càng cao hơn.

*Thù lao và chi phí hoạt động của BKS:* Trong năm 2019 PVI đã chi trả thù lao cho 4 thành viên BKS (trong đó có 1 thành viên chuyên trách và 3 thành viên kiêm nhiệm) tổng cộng là: **1.562.167.000** đồng. Các chi phí hoạt động của BKS trong năm được trích chi theo đúng quy chế, quy định của PVI.

## **Phần II. Kết quả kiểm tra giám sát**

### **1. Thuộc thẩm quyền quản trị và điều hành của HĐQT và Ban TG**

- HĐQT và Ban điều hành đã thuộc thẩm quyền điều hành của PVI, các Quy định của HĐQT. Riêng nội dung “Chuyển đổi hình thức doanh nghiệp của Tổng công ty Bưu điện PVI” theo Quy định của HĐQT năm 2015 vẫn chưa hoàn thành.
- PVI liên tục cải thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, trong đó: Xây dựng và điều chỉnh hệ thống các quy trình quy chế hoạt động, quản lý, quản trị một cách nghiêm túc nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị rủi ro; Trình công nghệ giám sát, rà soát, điều chỉnh hệ thống và xây dựng hệ thống các quy trình, quy chế phù hợp với mô hình hoạt động; Thuộc thẩm quyền công tác kiểm tra giám sát nội bộ và trình duyệt tiến hành các công ty con.

- PVI thể hiện vượt mức các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo Nghị quyết hội đồng giao nhiệm vụ năm 2019:

**+ Th c hi n k ho ch kinh doanh h p nh t:**

*n v : T ng*

TT	Ch tiêu	K ho ch n m 2019	Th c hi n n m 2019	%TH/KH
I	Doanh thu	10.922	11.089	102%
II	Chi phí	(10.150)	(10.216)	101%
III	L i nhu n tr c thu	772	874	113%
IV	L i nhu n sau thu	602	702	117%
V	N p NSNN	654	810	124%

Trong năm 2019, tổng doanh thu hợp nhất đạt 11.089 tỷ đồng, trong đó: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 10.315 tỷ đồng (chiếm 93,02% tổng doanh thu), doanh thu hoạt động tài chính đạt 770 tỷ đồng (chiếm 6,94% tổng doanh thu), doanh thu khác là gần 5 tỷ đồng. Tổng chi phí hợp nhất năm 2019 là 10.216 tỷ đồng, trong đó: các khoản giảm trừ doanh thu là 4.403 tỷ đồng (bao gồm dự phòng nghi ngờ về ô nhiễm và phí nh thuế tái), giá trị hàng bán là 5.162 tỷ đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp là 512 tỷ đồng, chi phí hoạt động tài chính là 135 tỷ đồng và chi khác gần 4 tỷ đồng.

*Hoạt động kinh doanh báo ô nhiễm:* Doanh thu BH giảm đạt 7.295 tỷ đồng, tăng 423 tỷ đồng (+6,16%) so với năm 2018.

*Hoạt động kinh doanh tái báo ô nhiễm:* Doanh thu nh thuế tái BH đạt 702 tỷ đồng, tăng 109 tỷ đồng (+18,44%) so với năm 2018. Hoạt động nh thuế TBH đạt 768 tỷ đồng, tăng 45 tỷ đồng (+6,19%) so với năm 2018.

**+ Th c hi n k ho ch kinh doanh Công ty m :**

*n v : T ng*

TT	Ch tiêu	K ho ch n m 2019	Th c hi n n m 2019	% th c hi n KH n m
I	Doanh thu	832	1.052	126%
II	Chi phí	(294)	(483)	164%
III	L i nhu n tr c thu	539	570	106%
IV	L i nhu n sau thu	528	577	109%
V	N p ngân sách NN	28	56	201%
VI	T l chia c t c đ ki n	20%	22,5%	110%

Doanh thu hoạt động kinh doanh của PVI Holdings năm 2019 đạt 1.052 tỷ đồng, chủ yếu là doanh thu hoạt động tài chính (755 tỷ đồng – chiếm 71,78% tổng doanh thu). Giá trị trung bình quân năm 2019 bao gồm bất động sản đầu tư là 6.492 tỷ đồng. Giá trị trung bình quân tài chính bình quân năm 2019 là 5.146 tỷ đồng. Tỷ lệ doanh thu tài chính trên giá trị

u t tài chính là 14,7%. Tổng l i nhu n tr c thu công ty m t 570 t ng t ng ng 106% k ho ch n m.

## 2. K t qu th m nh Báo cáo tài chính

BKS ánh giá PVI ã th c hi n vi c t ch c h ch toán k toán, m s k toán theo úng các quy nh. S sách k toán c ghi chép m t cách k p th i, ph n ánh trung th c các nghi p v kinh t phát sinh trong quá trình ho t ng kinh doanh. BKS xác nh n Báo cáo tài chính c a Công ty m và báo cáo h p nh t c a PVI c l p vào ngày 14/02/2020 ã ph n ánh m t cách trung th c, h p lý trên các khía c nh tr ng y u, tình hình tài chính c a Công ty c ng nh k t qu kinh doanh và ho t ng l u chuy n ti n t phù h p v i Chu n m c k toán Vi t Nam, Ch k toán doanh nghi p Vi t Nam và các quy nh v k toán có liên quan t i Vi t Nam. Các báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính h p nh t c a PVI c ng ã c ki m toán b i công ty TNHH Deloitte Vi t Nam v i ý ki n ch p nh n toàn ph n.

### C c u v n và tài s n t i th i i m 31/12/2019

#### 2.1 Báo cáo h p nh t:

nv : T ng

TT	Ch tiêu	31/12 /2019	31/12 /2018	Chênh l ch		T l /T ng TS t i 31/12/2019
				S t i n	%	
	<b>TÀI S N</b>	<b>22.087</b>	<b>19.648</b>	<b>2.439</b>	<b>12%</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>TÀI S N NG NH N</b>	<b>18.600</b>	<b>16.631</b>	<b>1.969</b>	<b>12%</b>	<b>84%</b>
1	Ti n và các kho n t ng ng ti n	493	326	166	51%	2%
2	u t tài chính ng n h n	7.795	8.373	(579)	(7%)	35%
3	Các kho n ph i thu ng n h n	9.944	7.671	2.272	30%	45%
4	Hàng t n kho	1	3	(2)	(64%)	0%
5	Tài s n ng n h n khác	368	257	111	43%	2%
TT	Ch tiêu	31/12 /2019	31/12 /2018	Chênh l ch		T l /T ng TS t i 31/12/2019
				S t i n	%	
<b>II</b>	<b>TÀI S NDÀI H N</b>	<b>3.486</b>	<b>3.017</b>	<b>470</b>	<b>16%</b>	<b>16%</b>
1	Các kho n ph i thu dài h n	25	27	(1)	(5%)	0%
2	Tài s n c nh	353	265	88	33%	2%
3	B t ng s n u t	1.088	1.471	(383)	(26%)	5%
4	Tài s n d dang dài h n	67	1.038	(970)	(94%)	0%
5	u t tài chính dài h n	1.867	191	1.676	877%	8%
6	Tài s n dài h n khác	85	24	61	253%	0%
	<b>NGU NV N</b>	<b>22.087</b>	<b>19.648</b>	<b>2.439</b>	<b>12%</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>N PH ITR</b>	<b>14.910</b>	<b>12.613</b>	<b>2.297</b>	<b>18%</b>	<b>68%</b>
1	N ng n h n	14.838	12.552	2.287	18%	67%
2	N dài h n	71	62	10	15%	0%
<b>II</b>	<b>V NCH S H U</b>	<b>7.177</b>	<b>7.035</b>	<b>142</b>	<b>2%</b>	<b>32%</b>
1	V n góp c a ch s h u	2.342	2.342	-	0%	11%
2	Th ng đ v n c ph n	3.508	3.508	-	0%	16%

3	C phí u qu	(57)	(57)	-	0%	(0%)
4	Qu u t phát tri n	179	179	-	0%	1%
5	Qu khác thu c VCSH	210	178	31	18%	1%
6	L i nhu n sau thu ch a phân ph i	738	633	105	17%	3%
7	L i ích c ông không ki m soát	256	251	5	2%	1%

- T ng tài s n t i ngày 31/12/2019 c a toàn PVI t 22.087 t ng, t ng 2.439 t ng (+12%) so v i 31/12/2018, trong ó: Tài s n l u ng và u t ng n h n t ng 1.969 t ng (+12%), ch y u do t ng ph i thu ng n h n; Tài s n dài h n t ng 470 t ng (+16%) ch y u là do t ng u t tài chính dài h n.
- C c u Tài s n - Ngu n v n c a Công ty th hi n tính thanh kho n t t và an toàn v tài chính. T l thanh toán n h n (tài s n ng n h n/n ng n h n) là 1,3 l n. T l n ph i tr trên v n ch s h u là 2,1 l n.

## 2.2 Báo cáo Công ty m

*n v : T ng*

TT	Ch tiêu	31/12 /2019	31/12 /2018	Chênh l ch		T l /T ng TS t i 31/12/2019
				S t i n	%	
	<b>Tài s n</b>	<b>6.933</b>	<b>6.900</b>	<b>33</b>	<b>0%</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Tài s n l u ng và u t ng n h n</b>	<b>1.434</b>	<b>1.827</b>	<b>(393)</b>	<b>(22%)</b>	<b>21%</b>
1	Ti n	15	12	4	31%	0%
2	u t tài chính ng n h n	1.165	1.530	(365)	(24%)	17%
<i>a</i>	<i>Ch ng khoán kinh doanh</i>	37	37	-	0%	1%
<i>b</i>	<i>D phòng gi m giá ch ng khoán KD</i>	(37)	(22)	(15)	67%	(1%)
<i>c</i>	<i>u t n m gi n ngày áo h n</i>	1.165	1.515	(350)	(23%)	17%
TT	Ch tiêu	31/12 /2019	31/12 /2018	Chênh l ch		T l /T ng TS t i 31/12/2019
				S t i n	%	
3	Các kho n ph i thu	181	207	(26)	(13%)	3%
<i>a</i>	<i>Ph i thu ng n h n c a khách hàng</i>	89	86	3	3%	1%
<i>b</i>	<i>Tr tr c cho ng i bán ng n h n</i>	4	2	2	113%	0%
<i>c</i>	<i>Ph i thu ng n h n khác</i>	135	164	(29)	(18%)	2%
<i>d</i>	<i>DP các kho n ph i thu ng n h n khó òi</i>	(47)	(44)	(2)	5%	(1%)
<i>e</i>	<i>Tài s n thi u ch x lý</i>	0	-	0		0%
4	Hàng t n kho	1	1	(0)	(32%)	0%
5	Tài s n ng n h n khác	72	77	(5)	(7%)	1%
<b>II</b>	<b>Tài s n dài h n</b>	<b>5.499</b>	<b>5.073</b>	<b>426</b>	<b>8%</b>	<b>79%</b>
1	Các kho n ph i thu dài h n	1	1	0	8%	0%
2	Tài s n c nh	105	125	(20)	(16%)	2%
<i>a</i>	<i>TSC HH</i>	104	123	(19)	(15%)	2%
<i>b</i>	<i>TSC VH</i>	0	2	(1)	(73%)	0%

3	B t ngs n ut	1.222	1.471	(250)	(17%)	18%
4	Các kho n ut dài h n	4.125	3.472	653	19%	60%
a	ut vào công ty con	3.512	3.466	46	1%	51%
b	ut góp v n vào n v khác	44	44	-	0%	1%
c	D phòng gi m giá ut dài h n	(37)	(38)	0	(1%)	(1%)
d	ut n m gi n ngày áo h n	607	-	607		9%
5	Tài s n dài h n khác	47	5	42	896%	1%
	<b>Ngu n v n</b>	<b>6.933</b>	<b>6.900</b>	<b>33</b>	<b>0%</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>N ph i tr</b>	<b>367</b>	<b>408</b>	<b>(41)</b>	<b>(10%)</b>	<b>5%</b>
1	N ng n h n	154	193	(39)	(20%)	2%
a	Ph i tr cho ng i bán	0	1	(1)	(87%)	0%
b	Thu và các kho n ph i n p NN	11	5	6	134%	0%
c	Ph i tr ng i lao ng	0	10	(10)	(99%)	0%
d	Chi phí ph i tr	5	11	(6)	(52%)	0%
e	Doanh thu ch a th c hi n ng n h n	15	13	2	13%	0%
f	Các kho n ph i tr ng n h n khác	75	75	0	0%	1%
g	Qu khen th ng, phúc l i	49	79	(31)	(38%)	1%
2	N dài h n	213	215	(2)	(1%)	3%
a	Doanh thu ch a th c hi n dài h n	186	190	(4)	(2%)	3%
b	Ph i tr dài h n khác	27	25	2	8%	0%
c	D phòng ph i tr dài h n	0	0	-	0%	0%
<b>II</b>	<b>Ngu n v n, qu</b>	<b>6.566</b>	<b>6.492</b>	<b>74</b>	<b>1%</b>	<b>95%</b>
1	Ngu n v n kinh doanh	5.851	5.851	-	0%	84%
a	V n ut c ach s h u	2.342	2.342	-	0%	34%
<b>TT</b>	<b>Ch tiêu</b>	<b>31/12 /2019</b>	<b>31/12 /2018</b>	<b>Chênh l ch</b>		<b>T l /T ng TS t i 31/12/2019</b>
				<b>S t i n</b>	<b>%</b>	
	- T p oàn D u khí Vi t Nam (35,00%)	820	820	-	0%	12%
	- HDI-Global SE (n m 2019:42,34%; n m 2018: 35,74%)	992	992	-	0%	14%
	- Cty Funderburk Lighthouse Limited (11,58%)	271	271	-	0%	4%
	- Cty c ph n ut ng M t tr i (n m 2019:0%; n m 2018: 6,5%)	-	152	(152)	(100%)	0%
	- Các c ông khác (n m 2019: 11,08%; n m 2018: 11,18%)	260	262	(2)	(1%)	4%
b	Th ng d v n c ph n	3.508	3.508	-	0%	51%
2	C phí u qu	(57)	(57)	-	0%	(1%)
3	Qu ut phát tri n	179	179	-	0%	3%
4	L i nhu n ch a phân ph i	593	519	74	14%	9%

- Các tài sản - Nguồn vốn của Công ty thể hiện tính thanh khoản tốt và an toàn về tài chính. Tỷ lệ thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là 9,29 lần. Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 0,06 lần.

### 3. **Thẩm nh báo cáo hoạt động của HĐQT**

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ các hoạt động quản trị doanh nghiệp của HĐQT trong năm 2019, bao gồm: Tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch kinh doanh (KHKD) hàng quý/năm, rà soát tình hình thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/HĐQT, triển khai các kiến nghị của Ban Kiểm soát, v.v..; Chức năng Ban điều hành PVI hoàn thành KHKD năm 2019 và chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận; Triển khai tất cả các hoạt động tái cấu trúc, quản trị công ty và hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế; và Chức năng nhân sự phát triển thế hệ trẻ, khuyến khích nhân sự tín dụng PVI trên thị trường.

### 4. **Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với các công đồng HĐQT, Ban TG và các cán bộ quản lý**

- Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã phối hợp và nhận được sự hỗ trợ từ các công đồng, HĐQT và Ban Tổng giám đốc, Ban TG và các cán bộ quản lý từ các phòng ban chức năng để tạo điều kiện về cơ sở vật chất cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát.
- Hoạt động của BKS thể hiện đúng các quy định về tổ chức hoạt động theo đúng quy định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ PVI, Nghị quyết của Hội đồng công đồng.
- Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức họp nhằm hàng quý với sự có mặt của các thành viên BKS, Điều lệ HĐQT, Điều lệ Ban điều hành và các phòng ban liên quan. Cuộc họp nhằm kiểm tra tình hình thực hiện các kiến nghị của BKS trong từng kỳ họp; trao đổi làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của từng quý với Điều lệ Hội đồng quản trị, Điều lệ Ban điều hành và các cán bộ liên quan; BKS thể hiện tinh thần ý kiến đánh giá thông qua kết quả hoạt động kinh doanh từng quý và đưa ra kiến nghị PVI triển khai thực hiện.

## **Phần III. Ý kiến và kế hoạch hoạt động của BKS**

### 1. **Ý kiến của BKS**

Năm 2019 là năm thị trường tài chính biến động nhìn chung có nhiều thách thức, thị trường biến động phi nhân tố bất ổn định và tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, PVI đã chủ động đưa ra giải pháp kịp thời để phó vụ tình hình thị trường BKS đánh giá cao kết quả hoạt động kinh doanh của PVI năm 2019.

Trong năm 2020, tiếp tục thể hiện mục tiêu chiến lược phát triển và bảo toàn nguồn vốn, BKS đồng ý HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

- Tiếp tục rà soát điều chỉnh các quy định nội bộ, hệ thống báo cáo quản trị phù hợp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả kế hoạch kinh doanh của công ty.
- Tiếp tục rà soát phương pháp trích lập dự phòng áp dụng tỉ lệ mức nợ và phương pháp trích lập dự phòng theo IFRS và đảm bảo minh bạch phản ánh đúng mức rủi ro và tuân thủ các quy định và chuẩn mực kế toán.

- Tổng công tác kiểm tra đánh giá hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch của PVI và các công ty con thông qua các chỉ tiêu tài chính, kế hoạch kinh doanh, đặc biệt là rà soát quy trình hạch toán các khoản phí thu tái bố hình, phòng phí thu khó đòi tái bố hình của các công ty con đánh giá mức ứng dụng và ý nghĩa của các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính.
- Rà soát việc thực hiện các nghị quyết HĐQT của hoàn thành trong năm 2019.

## 2. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2020

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thực hiện/phiên họp với thành viên BKS lập báo cáo hoạt động năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát trình HĐQT thông qua và thực hiện	Quý I
2	Thực hiện/phiên họp với thành viên BKS trình HĐQT thông niên các báo cáo: Thông tin Báo cáo tài chính năm 2019, thông tin báo cáo vận hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2019 của HĐQT PVI	Quý I
3	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ của PVI, Luật Doanh nghiệp, pháp luật nhà nước	Tháng xuyên
4	Kiểm tra/giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT thông niên năm 2020; tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán, tình hình quản lý và sử dụng vốn; báo toán và phát triển vốn chi nhánh; tình hình thực hiện KH SXKD hàng quý; kiểm tra/giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư.	Tháng xuyên
5	Kiểm tra/giám sát hoạt động của PVI tại các Công ty con và việc bố trí nhân viên của PVI tại các Công ty này.	Tháng xuyên
6	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và cải tiến doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết phê duyệt.	Tháng xuyên
7	Đánh giá hoạt động của hệ thống KSNB PVI và các kiến nghị, xu hướng mới của thị trường, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống KSNB	Hàng quý
8	Thực hiện thông tin Báo cáo tài chính quý, bán niên và thông niên năm 2020	Hàng quý
9	Phiên họp với các quan chức ngân hàng Nhà nước, các đơn vị kiểm tra, kiểm toán nội bộ của PVI trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động SXKD tại PVI.	Khi có yêu cầu



<b>TT</b>	<b>N i dung</b>	<b>Th i gian</b>
10	Ki m tra/giám sát tình hình th c hi n và x lý các khuy n ngh c a các oàn ki m tra c a các c quan nhà n c, ch c n ng có th m quy n t i PVI.	Hàng quý
11	Giám sát vi c xây d ng, giao KH SXKD n m 2021, vi c th c hi n chi n l c phát tri n c a PVI	Quý IV
12	L p K ho ch ho t ng n m 2021 c a Ban Ki m soát	Tháng 11
13	Giám sát ho t ng ki m kê tài s n cu i n m t i PVI	Theo KH ki m kê

Nhân s th c hi n các n i dung công vi c nêu trên theo phân công c a Tr ng ban ki m soát.

Trân tr ng./.

**TM. BAN KI M SOÁT  
TR NG BAN**

**Hà Lan**